

Số: 20 /KH-UBND

Quận 5, ngày 13 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn Quận 5
giai đoạn 2022 - 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 5007/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, Ủy ban nhân dân Quận 5 xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Giảm lây truyền, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do viêm gan vi rút trên địa bàn Quận 5 giai đoạn 2022 - 2025.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 (Phụ lục đính kèm).

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Huy động nguồn lực và vận động sự tham gia của chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể quận, tổ chức chính trị, xã hội và cộng đồng trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động phòng, chống viêm gan:

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của Nhân dân, chính quyền các cấp, các tổ chức đoàn thể đối với công tác phòng, chống bệnh viêm gan vi rút.

- Xây dựng các mô hình phòng, chống viêm gan vi rút tại cộng đồng, lồng ghép với các mô hình phòng, chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, qua hoạt động mại dâm, tiêm chích ma túy.

- Huy động các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội để ủng hộ và tham gia chương trình phòng, chống viêm gan vi rút.

- Vận động các cấp ủng hộ việc quy định sử dụng quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám sàng lọc, chẩn đoán sớm viêm gan vi rút cho một số nhóm đối tượng.

2. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội về viêm gan vi rút:

- Phối hợp và đa dạng hóa các hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống viêm gan vi rút; truyền tải các thông điệp truyền thông dễ hiểu và có hiệu quả về các biện pháp dự phòng, đặc biệt về lợi ích của việc tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chương trình rửa tay và vệ sinh an toàn

thực phẩm, các yếu tố nguy cơ của nhiễm vi rút viêm gan, các thông điệp về dự phòng lây nhiễm, xét nghiệm sớm và điều trị kịp thời để ngăn ngừa biến chứng trong đó có ung thư gan.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử quận và phường; lồng ghép trong việc tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, tập huấn về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút.

- Lồng ghép việc tuyên truyền phòng, chống viêm gan vi rút trong việc tuyên truyền phòng, chống ung thư gan, phòng, chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng, chống mại dâm và ma túy.

- Đẩy mạnh việc tư vấn về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế, Trung tâm Y tế để tư vấn về sức khỏe, đặc biệt cho phụ nữ có thai, người hiến máu, các đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiêm chích ma túy.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Viêm gan Thế giới (28/7) hàng năm với sự tham gia của chính quyền, các ban ngành, đoàn thể các cấp và cộng đồng.

- Tăng cường tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của giáo viên, phụ huynh và học sinh về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

3. Tăng cường các hoạt động dự phòng, giảm lây nhiễm vi rút viêm gan:

3.1. Tăng cường tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B:

a) Viêm gan B sơ sinh:

- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, giảm thiểu hoãn tiêm không phù hợp.

- Tham gia các lớp tập huấn triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ cho cán bộ y tế của Trung tâm Y tế và các cơ sở y tế có phòng sinh trên địa bàn.

- Tổ chức tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh ít nhất 02 lần/ngày tại Trung tâm Y tế và các cơ sở y tế có phòng sinh.

- Phối hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em để phụ nữ mang thai, bà mẹ, người chăm sóc trẻ được cán bộ y tế tư vấn về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ sau sinh trong những lần khám thai và trong ngày đầu sau khi sinh.

- Thực hiện đăng ký trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng của Bộ Y tế đối với tất cả các bệnh viện, cơ sở y tế có phòng sinh và phòng tiêm chủng.

b) Tiêm chủng 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi:

- Tổ chức triển khai tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi theo đúng lịch tiêm chủng.

c) Tiêm phòng cho các nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao:

- Thúc đẩy việc triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho nhân viên y tế làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn.

- Tổ chức truyền thông về lợi ích của tiêm vắc xin viêm gan B cho các nhóm có nguy cơ cao bao gồm nam quan hệ tình dục đồng tính, phụ nữ bán dâm, người nghiện chích ma túy, người thường xuyên tiếp xúc với các sản phẩm máu (nhân viên y tế và bệnh nhân).

d) Đề xuất cung ứng vắc xin viêm gan B đầy đủ và đảm bảo chất lượng:

- Đề xuất Thành phố cung ứng đầy đủ vắc xin phối hợp chứa thành phần viêm gan B, tránh gián đoạn tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em dưới 1 tuổi.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng vắc xin được bảo quản tại tuyến quận.

- Đáp ứng đủ, kịp thời bơm kim tiêm tự khóa và hộp an toàn trong tiêm chủng thường xuyên.

3.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con:

- Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con theo kế hoạch loại trừ ba bệnh HIV, giang mai và viêm gan B lây truyền từ mẹ sang con của Bộ Y tế.

- Cập nhật và tổ chức triển khai các chính sách, văn bản pháp quy, hướng dẫn quốc gia về dự phòng và kiểm soát lây truyền từ mẹ sang con.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi.

- Cung cấp đầy đủ các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, quản lý điều trị các bệnh lây truyền từ mẹ sang con đảm bảo chất lượng.

- Ứng dụng hệ thống ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát lây truyền từ mẹ sang con, tích hợp trong hệ thống thông tin, giám sát hiện có.

3.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế:

a) Thúc đẩy triển khai các biện pháp kiểm soát và phòng chống nhiễm khuẩn bao gồm cả vi rút viêm gan tại các cơ sở y tế:

- Tổ chức truyền thông, tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức của cán bộ y tế về dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan trong các cơ sở y tế.

- Giám sát việc thực hành tiêm an toàn tại các cơ sở y tế.

- Đảm bảo áp dụng các biện pháp phòng ngừa chuẩn trong tất cả các cơ sở y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh:

- Tăng cường triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho 100% cán bộ y tế tại



Trung tâm Y tế và tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3.4. Can thiệp giảm tác hại:

- Duy trì, mở rộng các can thiệp giảm tác hại với độ bao phủ và hiệu quả cao, giảm lây truyền vi rút viêm gan C trong nhóm nghiện chích ma túy.
- Truyền thông, giáo dục sức khỏe, tư vấn về các can thiệp dự phòng nhiễm HIV/AIDS và vi rút viêm gan C.
- Duy trì và mở rộng điều trị thay thế chất gây nghiện dạng thuốc phiện.
- Duy trì, mở rộng chương trình bơm kim tiêm dựa vào cộng đồng và sử dụng bơm kim tiêm khoảng chết thấp.
- Duy trì, mở rộng chương trình bao cao su, chất bôi trơn dựa vào cộng đồng cho các nhóm quần thể đích.

3.5. An toàn truyền máu:

- Cập nhật hướng dẫn hoạt động xét nghiệm an toàn phòng, chống lây truyền qua đường truyền máu.
- Kết nối cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe người hiến máu và kết nối cơ sở điều trị để quản lý bệnh nhân viêm gan được phát hiện.
- Triển khai hệ thống quản lý chất lượng tại tất cả các cơ sở xét nghiệm lâm sàng lọc máu đáp ứng tiêu chuẩn hệ thống chất lượng ISO 15189.
- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy cơ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu.
- Tuyên truyền và tư vấn về phòng, chống viêm gan vi rút đối với người hiến máu tiềm năng và người hiến máu có nhiễm vi rút viêm gan.

3.6. Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E:

- Đảm bảo công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo nước sạch để dự phòng lây truyền vi rút viêm gan lây truyền qua đường tiêu hóa.
- Tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.
- Thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh tại các cơ sở y tế trong đó tập trung cải thiện vấn đề quản lý chất thải tại các cơ sở y tế để hạn chế lây lan mầm bệnh vi rút viêm gan ra môi trường.
- Duy trì và triển khai hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng và các cơ sở y tế để xử lý kịp thời.
- Duy trì và mở rộng dịch vụ tiêm phòng vắc xin viêm gan A.
- Các cơ sở giáo dục, trường học thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, đặc biệt tập trung cải thiện vấn đề vệ sinh môi trường, vệ sinh cá

nhân rửa tay bằng xà phòng của học sinh.

4. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút:

4.1. Xét nghiệm và chẩn đoán viêm gan B, C theo hướng dẫn của Bộ Y tế:

- Mở rộng dịch vụ xét nghiệm vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế tuyến quận, phường và cộng đồng.

- Kết nối hiệu quả người được xét nghiệm viêm gan vi rút với dịch vụ chăm sóc và điều trị. Lồng ghép các dịch vụ xét nghiệm viêm gan B, C với các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng, tại các cơ sở y tế và các dịch vụ chăm sóc, điều trị và dự phòng HIV.

4.2. Xây dựng mạng lưới phòng xét nghiệm viêm gan vi rút: Triển khai áp dụng hướng dẫn xét nghiệm viêm gan vi rút B, C do Bộ Y tế ban hành trong chẩn đoán và điều trị.

4.3. Điều trị viêm gan vi rút:

- Định kỳ cập nhật hướng dẫn quốc gia về chăm sóc và điều trị bệnh viêm gan vi rút theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế trong quản lý, chăm sóc và điều trị viêm gan vi rút do Thành phố tổ chức.

- Ứng dụng các mô hình cung cấp dịch vụ toàn diện bao gồm xét nghiệm, chăm sóc, điều trị và dự phòng.

- Thực hiện phân tuyến điều trị viêm gan vi rút, đặc biệt là điều trị viêm gan vi rút C, đến tuyến quận được bảo hiểm y tế chi trả để nâng cao số lượng người bệnh được điều trị viêm gan vi rút.

4.4. Điều trị đồng nhiễm HIV/HCV:

- Cập nhật, tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV theo hướng lựa chọn các thuốc không tương tác với các thuốc điều trị viêm gan C.

- Tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc và điều trị đồng nhiễm HIV/HBV và HIV/HCV.

- Mở rộng mô hình điều trị HIV/HCV theo hướng quản lý ca bệnh đồng nhiễm HIV/HCV được lồng ghép trong quy trình quản lý điều trị cho người nhiễm và người phơi nhiễm với HIV.

- Thực hiện quản lý ca bệnh điều trị đồng nhiễm HIV/HCV, điều trị đồng nhiễm HIV/HCV từ nguồn bảo hiểm y tế.

5. Tăng cường năng lực và phát triển hệ thống:

5.1. Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế tuyến quận, phường:

- Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dự phòng, giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và truyền thông về viêm gan vi rút.



- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến phường về dự phòng, xét nghiệm, giám sát, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

- Cập nhật chương trình dự phòng và điều trị viêm gan vi rút, đảm bảo các tài liệu được cập nhật thường xuyên, đầy đủ thông tin về dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn thường xuyên cho cán bộ y tế các tuyến về bệnh viêm gan vi rút, cập nhật các kiến thức mới về chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và các biện pháp dự phòng viêm gan vi rút, đặc biệt là Viêm gan vi rút B và Viêm gan vi rút C.

5.2. Huy động các nguồn lực cần thiết phòng chống bệnh viêm gan vi rút:

- Huy động nguồn lực từ các chương trình y tế ở Thành phố, địa phương, các tổ chức xã hội và nguồn bảo hiểm y tế.

- + Bổ sung kinh phí của Chương trình tiêm chủng mở rộng trên địa bàn quận nhằm đảm bảo tỷ lệ bao phủ vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ dưới 1 tuổi theo kế hoạch đề ra, xem xét mở rộng cho các đối tượng nguy cơ.

- + Thực hiện chính sách chi trả bảo hiểm y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút; vận động chính sách để giảm đồng chi trả cho bệnh nhân điều trị viêm gan C và cung cấp dịch vụ chẩn đoán, điều trị tại tuyến quận.

- + Lồng ghép chương trình phòng chống bệnh viêm gan vi rút với chương trình phòng chống HIV/AIDS và các chương trình phòng chống bệnh tật khác có liên quan để giải quyết tình trạng đồng nhiễm và tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực.

- Phân bổ nguồn lực cho dự phòng, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút dựa trên phân tích hiệu quả đầu tư của các can thiệp.

6. Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát thu thập dữ liệu về viêm gan vi rút:

- Triển khai giám sát trường hợp bệnh viêm gan vi rút cấp tính và mãn tính vi rút viêm gan B, C.

- Triển khai giám sát trường hợp biến chứng do viêm gan vi rút.

- Triển khai quản lý và báo cáo các trường hợp viêm gan vi rút trong hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm quốc gia.

- Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn của Sở Y tế để triển khai các nội dung:

- + Xây dựng và triển khai hệ thống báo cáo và theo dõi bệnh nhân chẩn đoán và điều trị viêm gan B, C.

- + Liên kết hệ thống giám sát viêm gan vi rút với các chương trình y tế quốc gia và các hệ thống giám sát bệnh tật khác.

+ Xây dựng kho dữ liệu viêm gan vi rút tích hợp với hệ thống báo cáo tiêm chủng, hệ thống theo dõi bệnh liên quan đến gan (trường hợp xơ gan và ghi nhận ung thư) và các nguồn dữ liệu bệnh truyền nhiễm liên quan khác.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN:

1. Phòng Y tế:

- Triển khai đến các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn quản lý để thực hiện các hoạt động theo kế hoạch:

+ Tăng cường triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ em tại các điểm tiêm chủng và trẻ sơ sinh tại các cơ sở y tế có phòng sinh đạt tỷ lệ tiêm chủng vắc xin viêm gan B đạt thấp.

+ Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện nghiêm túc các quy trình chuẩn về phòng nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế; thực hiện tốt việc khám sàng lọc để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm viêm gan vi rút và điều trị, quản lý kịp thời hạn chế biến chứng.

+ Các cơ sở y tế có phòng sinh, phòng tiêm chủng thực hiện việc nhập thông tin tất cả các trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng của Bộ Y tế.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch cho Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Y tế và các cơ quan chức năng theo quy định.

2. Trung tâm Y tế:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tại đơn vị; triển khai, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban ngành đoàn thể và Ủy ban nhân dân các phường tổ chức thực hiện các nội dung kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác phối hợp với ngành giáo dục thực hiện truyền thông phòng, chống bệnh viêm gan vi rút tại các điểm trường học.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến quận, phường về xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh viêm gan vi rút.

- Phối hợp Phòng Y tế định kỳ sơ kết, tổng kết, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch báo cáo Sở Y tế và Ủy ban nhân dân quận.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp Trung tâm Y tế, Phòng Y tế triển khai các hoạt động tuyên truyền về lợi ích, ý nghĩa của tiêm chủng vắc xin phòng viêm gan và phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trong ngành giáo dục.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa:

- Phối hợp ngành y tế tuyên truyền các nội dung, hoạt động liên quan đến phòng, chống viêm gan vi rút trên địa bàn quận bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng (băng rôn, áp phích, bản tin,...)



5. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn quận.
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện thủ tục thanh quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các phường:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn phường giai đoạn 2022 – 2025 phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; bố trí kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình triển khai thực hiện kế hoạch (thông qua Phòng Y tế, Trung tâm Y tế).

7. Đề nghị Bảo hiểm xã hội quận: Phối hợp với ngành y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chính sách chi trả bảo hiểm y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút theo đúng quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quận:

- Chủ động tham gia, triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.
- Quán triệt công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng hướng dẫn của cơ quan y tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Từ ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO: Định kỳ 6 tháng, năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch (thông qua Phòng Y tế, Trung tâm Y tế) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân quận và Sở Y tế theo quy định.

Ủy ban nhân dân Quận 5 yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quận, Bảo hiểm xã hội quận phối hợp tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nội dung kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế/TP;
- TT.QU/Q5;
- TT.UBND/Q5;
- UBMTTQVN và các đoàn thể/Q.5;
- Các phòng: YT, GD&ĐT, VH&TT, TC-KH/Q5;
- TTYT, TTVH/Q5;
- BHXH/Q5;
- UBND 14 phường/Q5;
- Lưu: VT.PYT (Ng. 7 b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Võ Xuân Kỳ

**PHỤ LỤC****Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 20 /KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 5)

Mục tiêu	Nội dung	Chỉ tiêu
1. Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan		
<i>1.1. Tiêm chủng vắc xin viêm gan B</i>		
Mục tiêu 1: Giảm tỷ lệ HbsAg (+) ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 0,5%.	Bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh	100%
	Tỷ lệ trẻ được tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh	≥ 85%
	Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin viêm gan B ba liều cơ bản (VGB3)	≥ 95%
<i>1.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con</i>		
Mục tiêu 2: Giảm lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con.	Đạt các chỉ tiêu tiêm chủng viêm gan B cho trẻ em dưới 1 tuổi	
	Tỷ lệ phụ nữ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai	≥ 70%
	Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được điều trị	≥ 70%
<i>1.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế</i>		
Mục tiêu 3: Giảm thiểu lây truyền vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế.	Tỷ lệ tiêm an toàn trong các cơ sở y tế	100%
	Tỷ lệ cán bộ y tế làm việc tại cơ sở khám, chữa bệnh được tiêm phòng vắc xin viêm gan B	100%
<i>1.4. Can thiệp giảm tác hại</i>		
Mục tiêu 4: Giảm lây truyền vi rút viêm gan	Số bơm kim tiêm (BKT) cần đảm bảo cung cấp cho một người tiêm chích	300 (BKT)



Mục tiêu	Nội dung	Chỉ tiêu
B, C trong nhóm sử dụng ma túy.	ma túy trong một năm	
	Tỷ lệ người nghiện chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế	$\geq 30\%$
<i>1.5. An toàn truyền máu</i>		
Mục tiêu 5: Loại trừ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu.	Duy trì tỷ lệ đơn vị máu được sàng lọc	100%
	Duy trì tỷ lệ đơn vị máu được sàng lọc bằng NAT (<i>Nucleic Acid Testing - Xét nghiệm axit nucleic</i>)	100%
	Duy trì tỷ lệ phòng xét nghiệm sàng lọc máu có hệ thống quản lý chất lượng	100%
<i>1.6. Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E</i>		
Mục tiêu 6: Giảm lây truyền vi rút viêm gan A và E qua đường tiêu hóa		
2. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút		
Mục tiêu 7: Giảm xơ gan, ung thư gan và tử vong do viêm gan vi rút B và C	Tỷ lệ người nhiễm vi rút viêm gan B, C được chẩn đoán	$\geq 50\%$
	Tỷ lệ người đủ tiêu chuẩn điều trị được điều trị viêm gan vi rút B, C	$\geq 60\%$
	Tỷ lệ người bệnh điều trị viêm gan vi rút B đạt tải lượng vi rút dưới ngưỡng phát hiện	$\geq 90\%$
	Tỷ lệ người bệnh điều trị viêm gan vi rút C khỏi bệnh	$\geq 95\%$
	Tỷ lệ người nhiễm HIV đang điều trị ARV được sàng lọc vi rút viêm gan C	$\geq 90\%$
	Tỷ lệ người được chẩn đoán đồng nhiễm HIV/HCV được điều trị viêm gan C	$\geq 80\%$

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 